

BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM

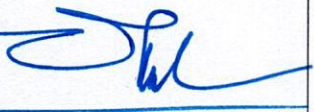
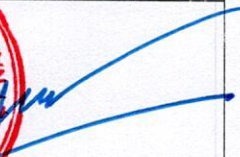


TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH

CẤP, CẤP LẠI, CHUYỂN ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ
NĂNG CHUYÊN MÔN, CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN

MÃ HIỆU: QT.TCCB.19

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Đinh Văn Thắng	Lê Minh Đạo	Lê Đỗ Mười
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng phòng TCCB	Phó Cục trưởng	Cục trưởng



	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp, cấp lại chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.19

THEO DÕI PHÂN PHỐI

Số bản	Nơi nhận	Số bản	Nơi nhận
☒	Cục trưởng	☐	Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường
☒	Phó Cục trưởng Phụ trách	☐	Phòng Pháp chế
☐	Phòng Kế hoạch - Tài chính	☐	Phòng Hợp tác quốc tế - IMO
☐	Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện	☒	Phòng Tổ chức cán bộ
☐	Phòng Kết cấu hạ tầng hàng hải	☐	Thanh tra hàng hải
☒	Văn phòng Cục	☒	Ban ISO
☒	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam		

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp, cấp lại chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.19

1. MỤC ĐÍCH

Quy định rõ ràng, cụ thể về trình tự, hồ sơ, thủ tục cấp, cấp lại chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên người lái phương tiện thủy nội địa (GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất, hạng nhì, CCCM đặc biệt trong phạm vi toàn quốc và GCNKNCM thuyền trưởng từ hạng tư trở lên, máy trưởng từ hạng ba trở lên đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam) đảm bảo thủ tục thực hiện được trung thực, chính xác, kịp thời.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các cá nhân có nhu cầu cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất, hạng nhì, CCCM đặc biệt trong phạm vi toàn quốc và GCNKNCM thuyền trưởng từ hạng tư trở lên, máy trưởng từ hạng ba trở lên đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

Cán bộ, công chức phòng Tổ chức cán bộ, các phòng, bộ phận liên quan thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm soát quá trình thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp, cấp lại chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.19

năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- *BPMC*: Bộ phận một cửa.
- *GCNKNCM*: Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.
- *CCCM ĐB*: Chứng chỉ chuyên môn đặc biệt.
- *Cục HHĐTVN*: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.
- *TCCB*: Phòng Tổ chức cán bộ.
- *TTHC*: Thủ tục hành chính.
- *NLTT*: Người làm thủ tục.
- *Quy chế một cửa*: Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính

Đối với *GCNKNCM* thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba: Có chứng chỉ sơ cấp nghề thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên được đào tạo theo nghề điều khiển tàu thủy hoặc điều khiển tàu biển, nghề máy tàu thủy hoặc máy tàu biển; Hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba đủ 06 tháng trở lên.

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp, cấp lại chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.19

Đối với GCNKNCM thuyền trưởng hạng nhì, máy trưởng hạng nhì: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên được đào tạo theo nghề điều khiển tàu thủy hoặc điều khiển tàu biển, nghề máy tàu thủy hoặc máy tàu biển; Hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh thuyền trưởng hạng nhì, máy trưởng hạng nhì đủ 06 tháng trở lên.

Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng 12 tháng, kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, phải dự thi lại lý thuyết để cấp lại GCNKNCM.

Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng trên 12 tháng đến dưới 24 tháng, kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, phải dự thi lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại GCNKNCM.

Người có bằng thuyền trưởng, máy trưởng quá thời hạn sử dụng từ 24 tháng trở lên, kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2019, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, phải dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng bằng đã được cấp.

Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, được cấp lại GCNKNCM.

Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 06 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, phải dự thi lại lý thuyết để cấp lại GCNKNCM.

Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 06 tháng đến dưới 12 tháng, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, phải dự thi lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại GCNKNCM.

Người có GCNKNCM quá thời hạn sử dụng từ 12 tháng trở lên, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, phải dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM đã được cấp.

Người có GCNKNCM còn hạn sử dụng bị mất, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, được cấp lại GCNKNCM.

Người có GCNKNCM quá hạn sử dụng bị mất, có tên trong sổ cấp GCNKNCM của cơ quan cấp GCNKNCM, không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý thì phải dự học, thi lấy GCNKNCM tương ứng với từng loại, hạng GCNKNCM đã được cấp.

Người có chứng chỉ điều khiển phương tiện loại I, loại II tốc độ cao hoặc tương đương, được cấp lại chỉ chứng chỉ điều khiển phương tiện cao tốc.

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp, cấp lại chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.19

Người có văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng I, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng I đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì và phải đạt yêu cầu theo quy định.

Người có văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng II, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá hạng II đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng, máy trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định.

Người có văn bằng, chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng III, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu cá hạng III đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng hạng tư phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với thuyền trưởng hạng tư, dự thi các môn thi tương ứng với thuyền trưởng hạng tư và phải đạt yêu cầu theo quy định.

Người có văn bằng, chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng III, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh máy trưởng tàu cá hạng III đủ 18 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa nhưng phải hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghề tương ứng với máy trưởng hạng ba, dự thi các môn thi tương ứng với máy trưởng hạng ba và phải đạt yêu cầu theo quy định.

Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên được đào tạo nghề điều khiển tàu biển hoặc nghề máy tàu biển, có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển từ 500 GT trở lên hoặc có GCNKNCM máy trưởng tàu biển từ 750 kW trở lên, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất phương tiện thủy nội địa (trước khi đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng hạng nhất phải hoàn thành thời gian tập sự theo chức danh thuyền trưởng hạng nhất trên phương tiện có trọng tải toàn phần trên 1000 tấn đủ 01 tháng trở lên).

Người có bằng tốt nghiệp trung cấp được đào tạo nghề điều khiển tàu biển hoặc nghề máy tàu biển, có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển từ 50 GT đến dưới 500 GT hoặc có GCNKNCM máy trưởng tàu biển từ 75 kW đến dưới 750 kW, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng, máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp, cấp lại chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.19

được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhì phương tiện thủy nội địa.

Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển dưới 50 GT, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh thuyền trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng hạng ba hoặc hạng tư phương tiện thủy nội địa.

Người có GCNKNCM máy trưởng tàu biển dưới 75 kW, có thời gian đảm nhiệm theo chức danh máy trưởng tàu biển tương ứng đủ 06 tháng trở lên được chuyển đổi sang GCNKNCM máy trưởng hạng ba phương tiện thủy nội địa.

Người có GCNKNCM thuyền trưởng tàu biển đã chuyển đổi sang GCNKNCM thuyền trưởng hạng nhất, nhì, ba phương tiện thủy nội địa theo quy định được cấp chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển, chứng chỉ điều khiển phương tiện đi ven biển.

Người có GCNKNCM máy trưởng tàu biển đã chuyển đổi sang GCNKNCM máy trưởng hạng nhất, nhì, ba phương tiện thủy nội địa theo quy định được cấp chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện đi ven biển.

5.2. Thành phần hồ sơ

- Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị theo quy định.
- 02 (hai) ảnh màu hoặc bản điện tử ảnh màu cỡ 2x3 cm, nền trắng, ảnh chụp không quá 06 tháng.
- Bản chính hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.
- Xuất trình bản chính để kiểm tra (trong trường hợp gửi trực tiếp) hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao có chứng thực (trong trường hợp gửi qua đường bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc theo hình thức phù hợp khác) của các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với các loại giấy tờ chứng nhận về thuyền trưởng hoặc máy trưởng hoặc chứng chỉ chuyên môn do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại GCNKNCM, CCCM ĐB theo quy định.

5.3. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) hồ sơ.

5.4. Thời gian xử lý:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định đối với cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM đặc biệt.

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp, cấp lại chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.19

- 30 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định đối với cấp lại GCNKNCM, CCCM đặc biệt còn hạn sử dụng bị mất, có tên trong sổ cấp GCNKNCM, CCCM đặc biệt của cơ quan cấp GCNKNCM, CCCM đặc biệt không bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý.

5.5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Cục HHĐTVN.

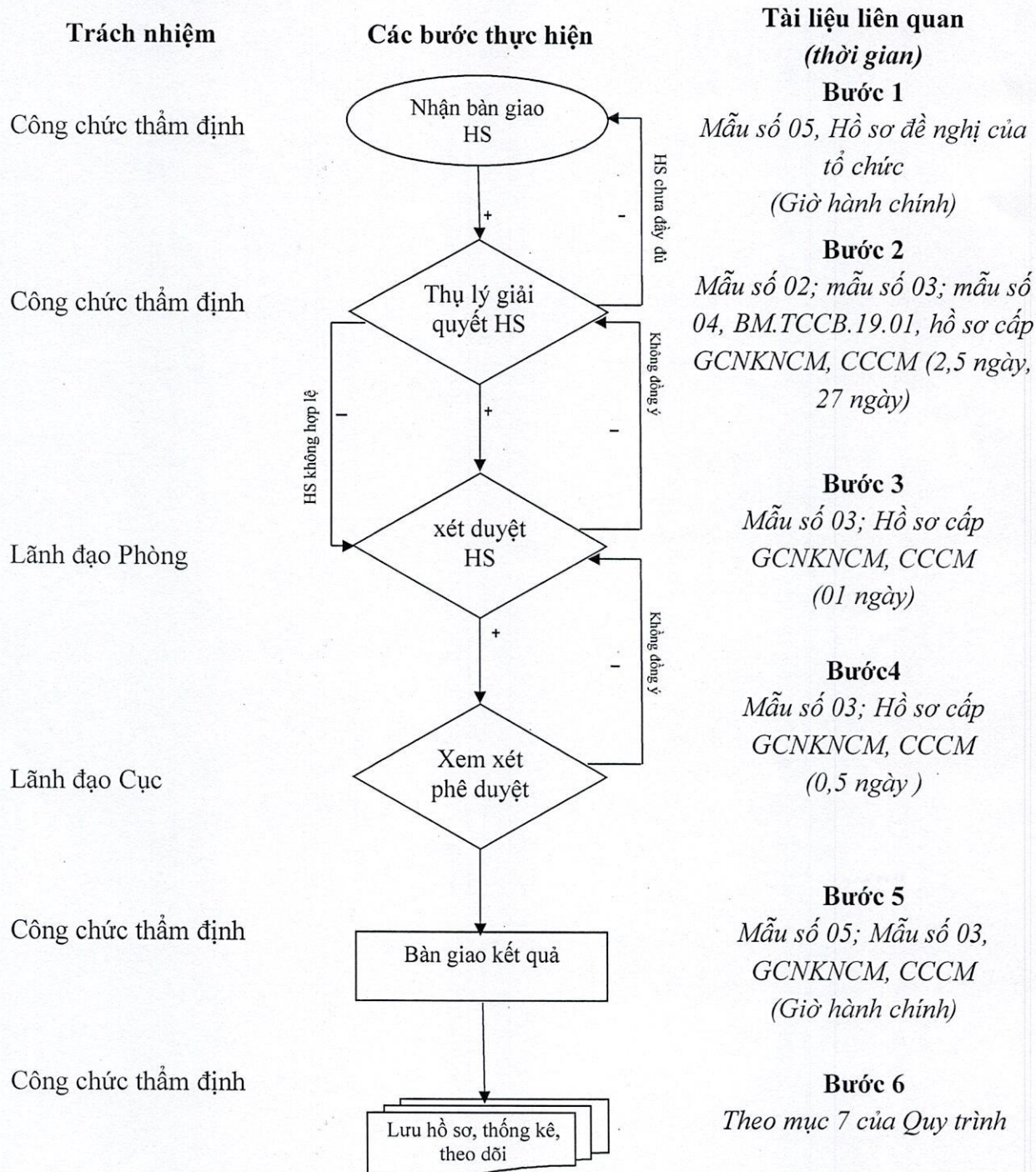
5.6. Lệ phí:

- 50.000 đồng/giấy đối với GCNKNCM.
- 20.000 đồng/giấy đối với CCCM ĐB.
- 135.000 đồng/giấy đối với GCNKNCM, CCCM ĐB bằng công nghệ mới (bằng vật liệu PET).

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp, cấp lại chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.19

5.7. Quy trình xử lý công việc

5.7.1 Lưu đồ dòng chảy



	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp, cấp lại chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.19

5.7. 2 Diễn giải lưu đồ

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nhận bàn giao hồ sơ	Công chức thẩm định P. TCCB	Giờ hành chính	mẫu số 05.
Công chức thẩm định tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, kèm theo “phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ” theo mẫu số 05 của Quy chế. Việc nhận hồ sơ bàn giao phải được thực hiện ngay trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận tại sau 16:00 hàng ngày (tối đa thời gian không quá 08 giờ kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ).				
B2	Thẩm định hồ sơ	Công chức thẩm định P. TCCB	-2,5 ngày - 27 ngày.	Mẫu số 02; mẫu số 03; BM.TCCB.19.01; mẫu số 04, Hồ sơ cấp GCNKCNM
Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Công chức thẩm định thực hiện thẩm định hồ sơ, gửi xin ý kiến đơn vị liên quan (nếu cần), tổng hợp ý kiến và dự thảo văn bản, cụ thể: a) Đối với hồ sơ xét cấp, cấp lại do hỏng, thay đổi thông tin thuyền viên, chuyển đổi GCNKCNM, CCCM thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. - Trường hợp 1: Hồ sơ đạt yêu cầu thì dự thảo Văn bản chấp thuận để đề nghị xét duyệt hồ sơ. - Trường hợp 2: Hồ sơ không đạt yêu cầu thì soạn Văn bản trả lời ghi rõ lý do và trình lên Lãnh đạo Phòng phê duyệt. - Trường hợp 3: Hồ sơ cần bổ sung thì soạn Văn bản trả lời ghi rõ lý do, nội dung cần bổ sung và trình lên Lãnh đạo Phòng phê duyệt. - Trường hợp 4: Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, dự thảo văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân. (chuyển qua bước 4). b) Đối với hồ sơ cấp lại GCNKCNM thuyền viên thủy nội địa còn hạn bị mất. - Trường hợp 1: Hồ sơ không đạt yêu cầu thì soạn Văn bản trả lời ghi rõ lý do và trình lên Lãnh đạo Phòng phê duyệt. - Trường hợp 2: Hồ sơ cần bổ sung thì soạn Văn bản trả lời ghi rõ lý do, nội dung cần bổ				

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp, cấp lại chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.19

sung và trình lên Lãnh đạo Phòng phê duyệt.

- Trường hợp 3: Hồ sơ đạt yêu cầu, trong thời hạn theo quy định không có thông báo thu giữ, xử lý của các cơ quan có thẩm quyền thì cán bộ thụ lý dự thảo Văn bản chấp thuận đề nghị xét duyệt hồ sơ.

- Trường hợp 4: Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, dự thảo văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân. (chuyển qua bước 4).

- Công chức bộ phận thẩm định hồ sơ nhập thông tin vào sổ theo dõi cấp chứng chỉ theo BM.TCCB.16.01 hoặc sổ cấp, cấp lại chuyển đổi GCNKNCM, CCCM theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phần mềm quản lý thuyền viên (nếu có), in GCNKNCM, CCCM; lập Tờ trình thẩm định theo chuyên Phó Trưởng phòng rà soát.

- Phó Trưởng phòng được giao thực hiện công tác quản lý thuyền viên đường thủy nội địa thực hiện kiểm duyệt hồ sơ: Nếu đồng ý với kết quả thẩm định, điền nội dung đồng ý vào Tờ trình thẩm định; nếu không đồng ý nêu rõ lý do hoặc đề nghị chuyên viên thẩm định lại.

- Trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt.

Lưu ý: Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn **chậm nhất 01 ngày** trước ngày hết hạn, Bộ phận thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả kèm theo “phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo mẫu số 04, Quy chế một cửa, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.

Căn cứ phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả điều chỉnh lại thời gian trả kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đồng thời gửi thông báo đến tổ chức, cá nhân.

B3	Xét duyệt hồ sơ	<i>Trưởng phòng</i>	01 ngày	<i>Mẫu số 03; Hồ sơ cấp GCNKNCM, CCCM</i>
-----------	------------------------	---------------------	---------	---

Lãnh đạo Phòng thực hiện việc xét duyệt dự thảo Văn bản chấp thuận; văn bản trả lời tổ chức cá nhân; văn bản xin lỗi tổ chức cá nhân:

- Trường hợp 1: đồng ý xét duyệt thì thực hiện ký nháy dự thảo Văn bản chấp thuận hồ sơ chuyển lên Lãnh đạo Cục (chuyển qua **bước 4**) hoặc ký Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân (chuyển qua **bước 5**), hoặc Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (chuyển qua **bước 5**), hoặc Văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân do quá hạn giải quyết (chuyển qua **bước 5**).

Lưu ý: Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn **chậm nhất 01 ngày** trước ngày hết hạn, Bộ phận thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp, cấp lại chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.19

quả kèm theo “phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo mẫu số 04, Quy chế một cửa, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần.

Căn cứ phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, Bộ phận Tiếp nhận & Trả kết quả điều chỉnh lại thời gian trả kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đồng thời gửi thông báo đến tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp 2: Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho Phó trưởng phòng được giao thực hiện công tác quản lý thuyền viên đường thủy nội địa để kiểm tra, giải trình và chuyển công chức thẩm định lại (nếu cần) chuyển về **bước 2**.

B4	Xem xét phê duyệt	<i>Lãnh đạo Cục/ Trưởng phòng</i>	0,5 ngày	<i>Mẫu số 03 Hồ sơ cấp GCNKNCM, CCCM</i>
-----------	--------------------------	---------------------------------------	----------	--

Lãnh đạo Cục thực hiện việc ký duyệt hồ sơ (xem tiến trình thụ lý, thành phần hồ sơ, kết quả xử lý là Văn bản chấp thuận đã soạn, chuyển kết quả ký duyệt):

- Trường hợp 1: đồng ý ký duyệt thì thực hiện thao tác ‘Ký duyệt’ hồ sơ chuyển cho Cán bộ TN & TKQ (chuyển qua **bước 5**).
- Trường hợp 2: không đồng ý ký duyệt trả lại hồ sơ chuyển về **bước 3**.

Lưu ý đối với các TTHC Trưởng phòng TCCB đã được Cục trưởng ủy quyền ký cấp:

- Trưởng phòng TCCB có trách nhiệm thực hiện các bước B3-B4 của quy trình;
- Trường hợp Trưởng phòng không có mặt tại cơ quan từ 01 ngày làm việc trở lên, lãnh đạo phòng được Trưởng phòng ủy quyền phải thực hiện đầy đủ các bước B3; trình lãnh đạo Cục B4 của quy trình.

B5	Bàn giao kết quả	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Mẫu số 03; Mẫu số 05; GCNKNCM, CCCM</i>
-----------	-------------------------	--------------------------------	---------------------------	--

Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để thực hiện đóng dấu và trả kết quả cho người dân.

Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ:

- Nếu đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt;
- Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho chuyển công chức thẩm định để kiểm tra, giải trình và thẩm định lại.

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Quy trình cấp, cấp lại chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Ngày ban hành:
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.TCCB.19

B6	Lưu hồ sơ, thống kê báo cáo, theo dõi	<i>BP TN&TKQ và P. TCCB</i>	<i>Theo quy định</i>	<i>Theo mục 7 của Quy trình</i>
-----------	--	---------------------------------	----------------------	---------------------------------

Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ.

Lưu ý: Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng, các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.

Lưu ý: Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, Các biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng

6. BIỂU MẪU/ PHỤ LỤC

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu/ phụ lục
1.	BM.TCCB.19.01	Sổ theo dõi cấp GCNKNCM, CCCM

7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Mã số	Thời gian lưu	Bộ phận lưu
1.	Sổ theo dõi cấp GCNKNCM, CCCM	BM.TCCB.19.01	Theo quy định	Bộ phận thẩm định
2.	Hồ sơ đề nghị cấp GCNKNCM, CCCM	Theo quy định		Bộ phận thẩm định

Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.

SỔ THEO DÕI CẤP GCNKNCM, CCCM

Hạng/loại GCN KNCM/ CCCM(*)	SỐ GCNKNC M/CCCM	Cấp lần đầu	Có giá trị đến	Số Ser i	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi cư trú	Số CCCD (CMND, HỘ CHIẾU)	Ảnh	SỐ GCNKNC M/CCCM cũ	Ký nhận ngày cấp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

(Hoặc vào sổ lưu theo quy định của VBQPPL chuyên ngành)